TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khon Sốc

Ông Chau Rót Tha

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh, Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài P, sinh ngày 15-12-1998, tại huyện 1, tỉnh 1.

Nơi cư trú: khóm 2, thị trấn 1, huyện 1, tỉnh 1; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Mạnh, sinh năm 1979 và bà Dương Thị Hạnh, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; anh, em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị tạm giam từ ngày 05-12-2022 đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh T, Văn phòng luật sư Phương T, Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 26-01-2000, tại huyện 2, tỉnh 2.

Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn 4, huyện 2, tỉnh 2; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Thiện, sinh năm 1970 và bà Thị Liễu, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; chị, em có 03 người, bị cáo là người thứ hai; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị tạm giam từ ngày 09-11-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh An Giang trong vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Châu Thành thụ lý, bị cáo có mặt.

3. Chau Kung T, sinh ngày 11-3-1999, tại huyện 3, tỉnh 3.

Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã An 3, huyện 3, tỉnh 3; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau Thiên, sinh năm 1970 và bà Néang Sa Ria, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; anh, chị, em có 03 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị tạm giam từ ngày 05-12-2022 đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Văn Sang, Văn phòng luật sư Lê Thanh Thuận, Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

Bị hại: Ông Lữ Đình V, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khóm Vĩnh , phường Sam, thành phố Châu, tỉnh An G;

Chỗ ở hiện nay: khóm Sóc , thị trấn C, huyện T, tỉnh 1, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn 6, huyện T, tỉnh 9, có mặt;

- Ông Chau Đă, sinh năm 1954, nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã 9, huyện 1 (nay là thị xã 2), tỉnh 3, có mặt;

Những người làm chứng: Bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1997, có mặt; bà Nguyễn Thị Điệp, sinh năm 1978, vắng mặt; bà Huỳnh Mỹ Duyên, sinh năm 1999, vắng mặt; ông Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1997, vắng mặt; bà Thị Liễu, sinh năm 1979, có mặt; ông Hà Chiến Thắng, sinh năm 1997, vắng mặt;

Người phiên dịch: Ông Kim Seng, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp Phnôm Pi, xã Châu Lăng, huyện 2, tỉnh 1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16-02-2021, Lê Hoài P, Chau Kung T cùng Chau Huy Nết, Chau Tóc La uống bia tại quán "Chín Lùn" thuộc khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn. Phong thấy Huỳnh Mỹ Duyên (trước đây là bạn gái của P) ngồi chung bàn với Lữ Đình Văn, Nguyễn Minh Trí và Lưu Thị Yến Vy cách vị trí Phong khoảng 06m. Phong sang mời bia Duyên thì xảy ra cự cải với Văn và được mọi người can ngăn. Phong trở lại bàn kể cho Thai nghe sự việc và rủ đánh Văn cho hả giận, Thai rủ thêm Nguyễn Đức T (bạn của T, P, ngồi bàn gần bên) đến bàn của Phong bàn bạc đánh Văn, cả ba người đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 17-02-2021, P, T, T thấy Văn và T đi vệ sinh cách đó khoảng 10m, T và Phong mỗi người cầm một vỏ chai bia Sài Gòn xanh cùng T lại vây quanh V, lần lượt T dùng vỏ chai bia đánh 01 cái vào vùng đầu của Văn, P dùng vỏ chai bia đánh 01 cái vào vùng đầu

của Văn (làm hai vỏ chai bia đều bị vỡ), T dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt của Văn gây thương tích, Văn bỏ chạy. Đánh xong, T, P, T về nhà, con Văn được đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện đa khoa Trung tâm An Giang, đến ngày 26-02-2021 thì xuất viện.

Ngày 24/9/2022, P, T, T bị khởi tố, P và T bị bắt tạm giam để điều tra; riêng T bị tạm giam trong vụ án "Cố ý gây thương tích" do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang khởi tố ngày 04/11/2022.

Vật chứng thu giữ: không.

Căn kết luận giám định pháp y về thương tích số 345 ngày 11-8-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Lữ Đình V, sinh năm 1998, có các vết thương:

- 03 vết sẹo mờ vùng trán: Thương tích do vật có góc cạnh sắc gây nên.

+ Vết 01: kích thước (02 x 0.1) cm: 01%;

+ Vết 02: kích thước (1.5 x 0.2) cm: 01%;

+ Vết 03: kích thước (1.6 x 0.1) cm: 01%;

- Sẹo chẩm trái, kích thước (3.5 x 0.4) cm, phẳng, mờ, bờ nham nhở: chấn thương sọ não, máu tụ ngoài màng cứng thái dương – đính trái, đã phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng: 15%, thương tích do vật tày gây nên.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là **18%.**

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSTT.HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lê Hoài P, Nguyễn Đức T và Chau Kung Thai về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Hoài P, Nguyễn Đức T và Chau Kung T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chau Kung T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lữ Đình V đã nhận tiền bồi thường từ gia đình các bị cáo 130.000.000 đồng. Ông Văn không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét, ông Văn chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Không có, nên không đặt ra xem xét xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Phong nêu ý kiến bào chữa: Đề nghị xem xét tình tiết bị cáo phạm tội là do bị kích động về mặt tinh thần, do bị hại ngồi chung bàn với bạn gái cũ của bị cáo và khi bị cáo mời bia thì bị hại cười khiêu khích bị cáo, bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị hại có đơn từ chối giám định thương tích, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thật thà khai báo ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Người bào chữa cho bị cáo Thai nêu ý kiến bào chữa: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghi xem xét các tình tiết bị cáo phạm tội chỉ đồng phạm với vai trò giản đơn, chỉ dùng tay đánh bị hại 01 cái, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thật thà khai báo ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sức khỏe bị cáo không tốt, là lao động chính trong gia đình, mới phạm tội lần đầu gây thiệt hại không lớn. Đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe.

Đại diện Viện kiểm sát đã tiến hành đối đáp từng vấn đề người bào chữa đưa ra cụ thể như: giữa bị cáo Phong và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, khi thấy bị hại ngồi chung bàn với Duyên (bạn gái cũ của bị cáo) nên bị cáo tức giận rủ Thai, Tín đánh cho hả giận; Căn cứ Điều 127 Bộ luật tố tụng hình sự, mặc dù bị hại từ chối giám định thương tích nhưng xét thấy cần thiết giải quyết vụ án thì Cơ quan tiến hành tố tụng có thể dẫn giải đi giám định để giải quyết triệt để vụ án. Đồng thời tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra đã phạm tội theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, dù không có đơn yêu cầu xử lý hình sự của bị hại thì Cơ quan điều tra có đầy đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự; Còn bị cáo Thai, Viện Kiểm sát cân nhắc đề nghị mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Vì xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận không tốt, với mục đích nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội nên mức phạt tù đã đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Hoài Phong, Nguyễn Đức T và Chau Kung Thai đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17-02-2021, tại quán "Chín Lùn" thuộc khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, các bị cáo Lê Hoài P, Nguyễn Đức T và Chau Kung Thai đã có hành vi bàn bạc thống nhất đánh bị hại Văn, sau đó Tín và Phong mỗi người cầm một vỏ chai bia Sài Gòn xanh cùng Thai lại vây quanh Văn, lần lượt Tín dùng vỏ chai bia đánh 01 cái vào vùng đầu của Văn, Phong dùng vỏ chai bia đánh 01 cái vào vùng đầu của Văn, Thai dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt của Văn gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả các thương tích gây nên là 18%. Do vỏ chai bia bằng thủy tinh mà các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho ông Văn là loại hung khí nguy hiểm, đồng thời giữa ông Văn và các bị cáo không có mâu thuẫn gì, nhưng các bị cáo ngang nhiên đánh ông Văn gây thương tích 18%, điều này thể hiện tính côn đồ của các bị cáo. Vì vậy, hành vi các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm (tội phạm nghiêm trọng) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức về điều đó, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này bị cáo Phong là người khởi xướng rủ Tín và Thai đánh bị hại Văn, đồng thời cùng Tín dùng chai bia đánh vào đầu ông Văn, bị cáo Thai là đồng phạm giúp sức về tinh thần và dùng tay đánh vào mặt ông Văn. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lữ Đình Văn chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ông Văn không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài P, Nguyễn Đức T và Chau Kung T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 05-12-2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chau Kung T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 05-12-2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Hoài P, Nguyễn Đức T và Chau Kung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Hùng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- CA huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THAHS;
- BC;
- ĐS;
- Lưu HS.